TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/5/2024
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Q

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cương

2. Bà Lưu Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:Bà Nguyễn Hoàng Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 469/2023/TLST – HNGĐ, ngày 05/10/2023 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1996; ĐKHKTT và chỗ ở: phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. "Có mặt".

- *Bị đơn:* Anh Trần Q, sinh năm 1996; ĐKHKTT và chỗ ở: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, chị H trình bày: Chị và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội năm 2018.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng thương yêu nhau. Đến đầu tháng 01/2023 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm

trọng và từ đó cho đến nay thì hai vợ chồng sống ly thân không còn quan hệ gì. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được, nên yêu cầu xin ly hôn với anh Q. Về tài sản, công nợ và con chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Q trình bày: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như phần trình bày của chị H. Về mâu thuẫn vợ chồng: Tháng 01 năm 2023 cho đến nay thì hai vợ chồng sống ly thân không còn quan hệ gì, lý do là vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Anh Q xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên mong Tòa hòa giải. Con chung, tài sản, công nợ không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Q; về con chung, tài sản và công nợ chung không phải giải quyết do anh chị không có và không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án do bị đơn có nơi cư trú tại phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Q vắng mặt lần hai nên căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đỉnh điểm, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn thương yêu, tôn trọng nhau và cũng từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân không quan hệ gì. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Không có.

[4]. Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không có và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Trần Q.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số: 0066212 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên (đã thi hành xong).

3. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND q. Long Biên;
- Chi cục THADS q. Long Biên;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường Ngọc Thụy;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hồng Q